

Số: 446 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ngành Xây dựng và UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 09/TTr-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế Lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Xây dựng và UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Danh mục 23 quy trình nội bộ, quy trình điện tử thay thế, trong đó:

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh: 15 quy trình.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện: 08 quy trình.

2. Nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử thay thế, gồm:

- Thay thế các quy trình nội bộ, quy trình điện tử số 14, 15 tại mục III (Lĩnh vực hoạt động xây dựng) thuộc mục A (Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC cấp tỉnh), phần I (Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện) được ban hành tại Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thay thế các quy trình số 1 đến số 6 (Lĩnh vực hoạt động xây dựng) thuộc Mục I, Phần III (Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC giải quyết TTHC cấp tỉnh); Mục II, Phần III (Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC giải quyết TTHC cấp huyện) được ban hành tại Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thay thế các quy trình số 1.1 và 1.2 mục I (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp tỉnh) thuộc mục A (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC ban hành mới); thay thế quy trình số 1.1 đến số 1.12 mục I (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp tỉnh) tại mục C (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được thay thế) thuộc phần III (Danh mục Quy trình nội bộ, quy trình điện tử) được ban hành tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Danh mục và nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế kèm theo).

Trường hợp các quy trình TTHC được công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác được ban hành tại Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định cho cá nhân, tổ chức theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan thực hiện cấu hình nội dung quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được

thay thế trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban quản lý các Khu công nghiệp;
- Ban quản lý Khu Công nghệ cao CNSH;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Tình trạng cầu hình	Trang
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	1
2	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	4
3	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo /Tường đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	6
4	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận	Thay thế	7

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Tình trạng cấu hình	Trang
		I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)		
5	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	8
6	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	9
7	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	10

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Tình trạng cấu hình	Trang
		trắng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).				
8	1.013235	Cấp lại giấy, phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	11
9	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Không quá 50 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh(Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	12
10	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	13
11	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề của cá nhân là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư tại nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	14
12	1.013220	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	15

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Tình trạng cấu hình	Trang
13	1.013221	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác. 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	16
14	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	18
15	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	Thay thế	19

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP HUYỆN

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình	Trang
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế	20

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình	Trang
2	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế	23
3	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- 20 ngày đối với công trình; - 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế	25
4	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- 20 ngày đối với công trình; - 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế	27
5	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế	29

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình	Trang
		đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.			
6	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế TTHC	31
7	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế	33
8	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (hoặc Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	Thay thế	34

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **446** /QĐ-UBND
ngày **17** tháng **02** năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TTHC CẤP TỈNH**A. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo
nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Mã số TTHC: 1.013239**

a) Đối với dự án nhóm A (35 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	23
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo văn bản kết quả xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	04
Xem xét, ký ban hành văn bản	Lãnh đạo Sở	05
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với dự án nhóm B (25 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	15
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo văn bản kết quả xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành văn bản	Lãnh đạo Sở	04
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

c) Đối với dự án nhóm C (15 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	07
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo văn bản kết quả xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02
Xem xét, ký ban hành văn bản	Lãnh đạo Sở	03
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh- Mã số TTHC: 1.013234

a) Đối với công trình cấp II và cấp III (30 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	19
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo văn bản kết quả xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành văn bản	Lãnh đạo Sở	05
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với các công trình cấp IV (20 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	12
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo văn bản kết quả xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02
Xem xét, ký ban hành văn bản	Lãnh đạo Sở	03
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

3. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.013236

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	12
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Sở	02
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

4. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) – Mã số TTHC: 1.013238

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	12
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Sở	02
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

5. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.013230

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	12
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Sở	02
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

6. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.013231

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD điều chỉnh	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	12
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Sở	02
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

7. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.013233

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày làm việc)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	0,5
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	1,5
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Sở	01
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền).	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

8. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.013235

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày làm việc)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền); Văn phòng Sở	0,5
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	1,5
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Sở	01
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh; trả kết quả	Văn phòng Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

9. Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng- Mã số TTHC: 1.013237
 Thời gian thực hiện: Không quá 55 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày)
Trả kết quả đánh giá hồ sơ B3': Soạn thảo văn bản thông báo	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01
	B2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5
	B3: Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên xử lý hồ sơ	51
	B5: Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01
	B4: Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01
	B6: Trả kết quả thủ tục hành chính hoặc trả hồ sơ (đối với trường hợp không đạt)	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

10. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng- Mã số TTHC:1.013217

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày làm việc)
Hồ sơ không đạt B3': Soạn thảo văn bản thông báo	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn ↓ B2: Phân công xử lý hồ sơ ↓ B3: Thụ lý hồ sơ ↓ B5: Duyệt hồ sơ ↓ B4: Phê duyệt hồ sơ ↓ B6: Trả kết quả thủ tục hành chính hoặc trả hồ sơ (đối với trường hợp không đạt)	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5
		Chuyên viên xử lý hồ sơ	02
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5
		Lãnh đạo Sở	0,5
		Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

11. Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề của cá nhân là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư tại nước ngoài- Mã số TTHC: 1.013219

Thời gian thực hiện: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày)
Hồ sơ không đạt B3': Soạn thảo văn bản thông báo	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 ngày
	B2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
	B3: Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên xử lý hồ sơ	21 ngày
	B5: Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày
	B4: Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
	B6: Trả kết quả thủ tục hành chính hoặc trả hồ sơ (đối với trường hợp không đạt)	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 ngày (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

12. Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng – Mã số TTHC:
1.013220 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày)
Hồ sơ không đạt B3': Soạn thảo văn bản thông báo	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 ngày
	B2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
	B3: Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên xử lý hồ sơ	16 ngày
	B5: Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày
	B4: Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
	B6: Trả kết quả thủ tục hành chính hoặc trả hồ sơ (đối với trường hợp không đạt)	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 ngày (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

13. Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng – Mã số TTHC: 1.013221

a) 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ.

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày)
Hồ sơ không đạt B3': Soạn thảo văn bản thông báo	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01
	B2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5
	B3: Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên xử lý hồ sơ	02
	B5: Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5
	B4: Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5
	B6: Trả kết quả thủ tục hành chính hoặc trả hồ sơ (đối với trường hợp không đạt)	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác.

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày)
Hồ sơ không đạt B3': Soạn thảo văn bản thông báo	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01 ngày
	B2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
	B3: Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên xử lý hồ sơ	07 ngày
	B5: Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
	B4: Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
	B6: Trả kết quả thủ tục hành chính hoặc trả hồ sơ (đối với trường hợp không đạt)	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 ngày (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

14. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài – Mã số TTHC: 1.013222

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày)
<pre> graph TD B1[B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn] --> B2[B2: Giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần tới tổ chức/cá nhân để yêu cầu, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (Thời gian thực hiện 5 ngày làm việc)] B2 --> B3a[B3: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC] B3a --> B3b[B3: Trả kết quả thủ tục hành chính] </pre>	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01
	B2: Giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần tới tổ chức/cá nhân để yêu cầu, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (Thời gian thực hiện 5 ngày làm việc)	Phòng chuyên môn chủ trì xử lý hồ sơ	16
	B3: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	2,5
	B3: Trả kết quả thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

15. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài- Mã số TTHC: 1.013224

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (Ngày)
<pre> graph TD B1[B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn] --> B2[B2: Giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần tới tổ chức/cá nhân để yêu cầu, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (Thời gian thực hiện 5 ngày làm việc)] B2 --> B3a[B3: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC] B3a --> B3b[B3: Trả kết quả thủ tục hành chính] </pre>	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	01
	B2: Giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần tới tổ chức/cá nhân để yêu cầu, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (Thời gian thực hiện 5 ngày làm việc)	Phòng chuyên môn chủ trì xử lý hồ sơ	16
	B3: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	2,5
	B3: Trả kết quả thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC tỉnh (BPTN&TKQ đơn vị có thẩm quyền)	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TTHC CẤP HUYỆN

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh- Mã số TTHC: 1.013239

Thời gian thực hiện: Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Đối với dự án nhóm A (35 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	27
Xem xét hồ sơ và ký thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về xây dựng (đơn vị có thẩm quyền)	05
Phát hành Thông báo thẩm định, chuyển hồ sơ, trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với dự án nhóm B (25 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	19
Xem xét hồ sơ và ký thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về xây dựng (đơn vị có thẩm quyền)	03
Phát hành Thông báo thẩm định, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

c) Đối với dự án nhóm C (15 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	10
Xem xét hồ sơ và ký thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về xây dựng (đơn vị có thẩm quyền)	02
Phát hành Thông báo thẩm định, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh- Mã số TTHC: 1.013234

Thời gian thực hiện:

- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I;
- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;
- Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.

a) Đối với công trình cấp II và cấp III (30 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	24
Xem xét hồ sơ và ký thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về xây dựng (đơn vị có thẩm quyền)	03
Phát hành Thông báo thẩm định, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với các công trình cấp IV (20 ngày):

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	15
Xem xét hồ sơ và ký thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về xây dựng (đơn vị có thẩm quyền)	02
Phát hành Thông báo thẩm định, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

3. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ- Mã hồ sơ TTHC: 1.013225

Thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

a) Đối với công trình cấp III, IV: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	10
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	04
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với nhà ở riêng lẻ: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	07
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	03
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

4. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ- Mã số TTHC: 1.013229

Thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

a) Đối với công trình cấp III, IV: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	10
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	04
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với nhà ở riêng lẻ: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	07
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	03
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

5. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ- Mã số TTHC: 1.013232

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.

a) Đối với công trình cấp III, IV: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	10
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	04
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với nhà ở riêng lẻ: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	07
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	03
Phát hành GPXD, chuyển hồ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

6. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - mã số TTHC: 1.013226

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.

a) Đối với công trình cấp III, IV: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	10
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	03
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	04
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

b) Đối với nhà ở riêng lẻ: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	07
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	03
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	01 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

7. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số TTHC: 1.013227

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày làm việc)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	0,5
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	1,5
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	01
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)

8. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ- Mã số TTHC: 1.013228

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (Ngày làm việc)
Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	0,5
Kiểm tra, phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD	Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ	1,5
Xem xét hồ sơ và trình dự thảo GPXD	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị có thẩm quyền)	01
Phát hành GPXD, chuyển hồ sơ; trả kết quả	Trung tâm HCC cấp huyện; Bộ phận TN&TKQ đơn vị có thẩm quyền	0,5 (không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)